

Bản án số: 589/2024/HS-PT

Ngày: 26-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tôn**

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Kim Liên**

Ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Xuân Lộc**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 604/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo **Phan Đình C** và bị cáo **Nguyễn Thiện L** cùng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2024/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. PHAN ĐÌNH CƯỜNG, sinh ngày 15/7/1998 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: **Xóm F, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phan Đình N** và bà **Phạm Thị H**; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 27/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 tháng về tội Cố ý gây thương tích; (Bản án số 12/2020/HSST; chưa chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo).

Nhân thân: Ngày 03/01/2023, bị Trưởng **Công an quận H** xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 25/12/2022, hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN THIỆN L, sinh ngày 15/11/1992 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: **B L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng**; **Chỗ ở: B H, phường H,**

quận H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thiện N1 và bà Hoàng Thị P; Có vợ là Trần Thu H1 và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 03/01/2023, bị Trưởng Công an quận H xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 25/12/2022, hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người bào chữa cho bị cáo Phan Đình C: Luật sư Nguyễn Ngọc C1 và Luật sư Hà Thị Mỹ H2 – V1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; Luật sư C1 vắng mặt, Luật sư H2 có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thiện L: Luật sư Trần Xuân V – V2, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút, ngày 25/12/2022, tại nhà số B đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Công an quận H, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Nguyễn Thiện L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ:

- 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn, màu cam có nắp đậy màu trắng - cam, kích thước cao khoảng 8,5cm đường kính khoảng 9,5cm;

- 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn, màu xanh có chữ “LARA BELLUCCI”, kích thước cao 8,5cm đường kính 9,5cm;

- 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn, màu xanh có chữ “Essences of Life”, kích thước cao khoảng 8,5cm đường kính khoảng 9,5cm;

Điều nghi là ma túy, tiến hành niêm phong đặt ký hiệu: 1, 2, 3.

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, loại Iphone, số imei: 353510604607128, gắn sim số: 0905707030 của L;

- 01 (một) điện thoại di động màu bạc, có chữ iPhone, số imei: 359217071784448, gắn sim số: 0783260574 của L;

- 01 (một) cân điện tử không rõ chủng loại;

- 20 (hai mươi) gói ni lông cùng kích thước (7,5x4,5)cm chưa qua sử dụng;

- Tiền mặt: 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng), nguồn gốc do L lao động có được.

Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà còn có Trần Thu H1 (là vợ của L) và Nguyễn Thiện Q (là em họ của L). L khai nhận số viên nén màu tím trong các hộp nhựa H1, H2, H3 là ma túy (thuốc lắc) của L cất giấu. H1 và Q không biết việc L có cất giấu ma túy.

Vào lúc 12 giờ 50 phút cùng ngày, tại phòng 302 khách sạn T3, số C đường Đ, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, Công an quận H, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra trong phòng có: Nguyễn Bá H3, Phan Đình C và Trần Đình T. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần trước, bên trái của Nguyễn Bá H3 đang mặc có 01 (một) gói ni lông màu đỏ, bên trong chứa 15 (mười lăm) viên nén màu hồng, nghi là ma túy, niêm phong ký hiệu: 302A. Tiếp tục kiểm tra phát hiện trong túi xách để trên ghế trong phòng có 01 (một) bao ni lông chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy, niêm phong ký hiệu: 302B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, thành phố Đà Nẵng tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ:

- 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) tiền thu trên người Phan Đình C;
- 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền thu trên người Nguyễn Bá H3;
- 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền thu trên người Trần Đình T;
- 01 Căn cước công dân mang tên Trần Đình T;
- 01 Căn cước công dân mang tên Phan Đình C;
- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bá H3;
- 01 điện thoại di động VIVO số imei 1: 868784034928739, số imei 2: 868784034928721, gắn sim số: 0899857831 và 0354246292 của Nguyễn Bá H3.
- 01 điện thoại di động Nokia, màu đen số imei 1: 356967092556604, số imei 2: 356967097556609, gắn sim số: 0325251476 và 0792903633 của Nguyễn Bá H3.
- 01 điện thoại di động Iphone màu xám số imei 1: 352069067073386, không gắn sim của Nguyễn Bá H3.
- 01 điện thoại di động S màu đen số imei 1: 353515132388893, số imei 2: 356346462388890, gắn sim số: 0356695373 của Phan Đình C.
- 01 điện thoại di động màu đen số imei 1: 861937051376003, số imei 2: 861937051376011, gắn sim số: 0825573949 của Trần Đình T.

- 01 điện thoại di động Iphone màu xanh số imei 1: 356542108211781, gắn sim số: 0397653063 của **Trần Đình T**.

Nguyễn Bá H3 khai nhận các viên nén màu hồng trên là ma túy (hồng phiến) cất giấu để sử dụng. **C** và **T** không biết việc **H3** cất giấu số ma túy trên. **Trần Đình T** khai nhận túi xách để trên ghế là của **T**, gói ni lông chứa chất bột màu trắng là thuốc trị nấm của **T**.

Lúc 17 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, **Công an quận H** thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của **Nguyễn Thiện Q** tại **C L, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng** (không thu giữ đồ vật, tài sản gì).

Tại Kết luận giám định số: 19/KL-KTHS ngày 30/12/2022, kết luận: Các viên nén màu tím gửi giám định ký hiệu 1, 2, 3 là ma túy, loại MDMA; khối lượng viên nén màu tím mẫu 1: 383,21gam; khối lượng viên nén màu tím mẫu 2: 392,46 gam; khối lượng viên nén màu tím mẫu 3: 385,69gam. Tổng khối lượng MDMA: 1161,36gam.

Các viên nén màu hồng gửi giám định ký hiệu 302A là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu: 1,464gam.

Chất bột màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu 302B gửi giám định không tìm thấy chất ma túy; khối lượng mẫu: 0,885 gam.

Qua điều tra xác định:

Vào khoảng ngày 20/11/2022, một người phụ nữ tên **L1** (chưa xác định được nhân thân lai lịch) gặp **Nguyễn Thiện L** và nói với **L**, ít ngày nữa sẽ người mang ma túy (thuốc lắc) đến bán, **L1** nhờ **L** nhận giúp số ma túy (thuốc lắc) này và cất giữ, khi có ai gọi điện mua thì **L1** sẽ nhờ **L** đi giao giúp. Vì tình cảm chị em quen biết nên **L** đồng ý. Ngày 23/12/2023, **Nguyễn Bá H3** đi từ Nghệ An vào Đà Nẵng, khi vào **H3** liên lạc với **L1** thì **L1** hẹn đến 29 H, thành phố Đà Nẵng để xác định địa điểm giao dịch mua bán ma túy giữa hai người. Sau đó, **H3** đón xe đi đến **B H, thành phố Đà Nẵng** để kiểm tra, khi đến nơi thì **H3** không vào nhà mà đứng trước cửa gọi điện thoại cho **L1** để trao đổi việc mua bán ma túy, cả hai thống nhất sẽ bán 5.000 (năm ngàn) viên thuốc lắc với giá 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), nhưng cho **L1** trả trước 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), số còn lại thì cho nợ sẽ trả sau. Sau đó, **Phan Đình C** cũng đi đến thành phố Đà Nẵng, rồi đến khách sạn trên đường N, thành phố Đà Nẵng ở cùng với **Nguyễn Bá H3**. Tại khách sạn **H3** điện thoại cho một người nam thanh niên tên **T1** (chưa xác định được nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy (thuốc lắc) với số lượng 5.000 (năm ngàn) viên thuốc lắc để về bán lại kiếm lời, cả hai thống nhất với giá 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) và hẹn sẽ trả tiền sau. Đến tối ngày

24/12/2023, L1 đến nhà L và đưa cho L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để ngày mai có người mang ma túy đến thì trả cho họ. L đồng ý.

Vào khoảng 11 giờ ngày 25/12/2022, L1 gọi điện thoại bằng ứng dụng Telegram nhờ Nguyễn Thiện L nhận giúp một thùng hàng để cất giữ, L biết đó là ma túy (thuốc lắc). Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Bá H3 và Phan Đình C đến nhà gặp L, lúc này L đưa 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho C, sau đó, Trần Đình T cũng đến nhà L và mang theo một thùng giấy, H3 nhận lấy. H3, L, C mang thùng giấy lên trên gác để kiểm tra, T ngồi đợi dưới nhà. L đi xuống nhà bếp lấy dao rồi đặt lên thùng hàng, H3 bắt đầu quay video quá trình mở thùng hàng chứa ma túy để làm bằng chứng đã kiểm tra hàng đầy đủ, C dùng dao khui thùng giấy, bên trong có trái cây, một số hộp kem và 05 (năm) hộp nhựa hình tròn, C mở hộp nhựa hình tròn ra kiểm tra phát hiện có nhiều viên thuốc lắc màu tím chứa trong bao ni lông, rồi tiếp tục mở thêm hộp thứ 2, thứ 3 cũng chứa ma túy (thuốc lắc), L cũng mở 02 hộp chứa ma túy (thuốc lắc). Sau khi kiểm tra H3, C và L xác nhận đủ 05 (năm) hộp ma túy. Sau đó, H3 điện thoại cho L1 để thông báo giao ma túy xong. H3, C, T ra về và đến thuê phòng 302 khách sạn T3, số C đường Đ, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, tại đây, C đưa cho Hiếu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), H3 đưa lại cho T 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), C còn giữ 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), một lúc sau thì cơ quan Công an tiến hành kiểm tra và bắt người phạm tội quả tang đối với H3, thu giữ 15 (mười lăm) viên hồng phiến, do H3 mua của một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân lai lịch) với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) vào trưa ngày 21/12/2023, ở bến xe thành phố V, tỉnh Nghệ An để về sử dụng.

Đến 11 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Thiện Q đến nhà L chơi. Lúc này, L1 gọi cho L nói có người mua 02 (hai) hộp ma túy (thuốc lắc) của L1 và đến chỗ ở của L nhận, L1 nhờ L giao cho người này 02 (hai) hộp ma túy (thuốc lắc), L đồng ý. Sau đó, L nhận điện thoại của một người nam tên H4 (chưa xác định được nhân thân lai lịch) hỏi đến nhận ma túy (thuốc lắc), khi H4 đến trước nhà, L mang 02 (hai) hộp nhựa chứa ma túy (thuốc lắc) đựng trong thùng giấy ra giao cho H4. Sau đó, L vào nhà cùng Q ngồi nói chuyện đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì cơ quan Công an vào kiểm tra bắt người phạm tội quả tang đối với L và thu giữ ma túy còn lại mà L cất giấu.

Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2024/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Đình C, Nguyễn Thiện L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Phan Đình C**: Tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Phạt bổ sung bị cáo **Phan Đình C** 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 tháng tại Bản án số 12/2020/HSST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo **Phan Đình C** phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là **T2** chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 25/12/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thiện L**: Tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 25/12/2022.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Thiện L** 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Bá H3**, phân xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2024, các bị cáo **Phan Đình C**, **Nguyễn Thiện L** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Thiện L** giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo **Phan Đình C** thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm và cung cấp biên lai nộp 20.200.000 đồng tiền phạt và tiền án phí theo án sơ thẩm.

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo thống nhất tội danh, đề nghị HĐXX phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phan Đình C**, **Nguyễn Thiện L** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Lúc 12 giờ 30 phút ngày 25/12/2022, sau khi các bị cáo **Nguyễn Bá H3**, **Nguyễn Thiện L**, **Phan Đình C** giao nhận ma túy tại nhà số B H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Công an quận H, thành phố Đà Nẵng đã bắt quả tang, thu

giữ tại nhà của **Nguyễn Thiện L** 1.161,36 gam ma túy loại MDMA. Đến 12 giờ 50 phút cùng ngày, tại phòng 302 khách sạn T3, số C Đ, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, Công an quận H, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra, thu giữ của **Nguyễn Bá H3** 1,464 gam ma túy loại Methamphetamine bị cáo tàng trữ nhằm mục đích sử dụng.

Nguyễn Thiện L biết người phụ nữ tên **L1** là đối tượng mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn đồng ý giúp **L1** mua ma túy của **H3** và giúp **L1** giao ma túy cho người mua.

Phan Đình C mặc dù biết **Nguyễn Bá H3** bán ma túy nhưng vẫn giúp sức cho **H3** thông qua việc kiểm đếm ma túy mà **H3** giao cho **L**.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2024/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo **Phan Đình C** và **Nguyễn Thiện L** đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo **Phan Đình C**, **Nguyễn Thiện L**, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội và là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

[2.2] Xét tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo **Phan Đình C**, ngày 27/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 tháng về tội “*Cố ý gây thương tích*”, nhưng chưa chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo thì bị cáo đã phạm tội mới, lần phạm tội này được xác định là Tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tại giai đoạn sơ thẩm bị cáo cho rằng chỉ giúp sức, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm và cung cấp biên lai nộp 20.200.000 đồng tiền phạt và tiền án phí theo án sơ thẩm. Đây là tình tiết mới tại phiên tòa nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo **Nguyễn Thiện L**, quá trình điều tra, truy tố đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với số lượng ma túy lớn, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, Tòa cấp sơ thẩm đã cân nhắc áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt các bị cáo tù chung thân là đúng.

[2.3] Từ những phân tích trên, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân; Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Phan Đình C**, **Nguyễn Thiện L** và giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

[2.4] Đối với khoản tiền 20.200.000 đồng gia đình bị cáo **Phan Đình C** đã nộp tại biên lai thu số 0000722 ngày 19/12/2024 của cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, đây là số tiền phạt và tiền án phí theo án sơ thẩm sẽ được khấu trừ trong giai đoạn thi hành án dân sự.

[3] Theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo **Phan Đình C**, **Nguyễn Thiện L** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Phan Đình C**, **Nguyễn Thiện L** và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phan Đình C**: Tù chung thân về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 tháng tại Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo **Phan Đình C** phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là **T2** chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 25/12/2022.

Đối với số tiền phạt bổ sung 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng theo án sơ thẩm và 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm bị cáo **C** đã thi hành xong.

2. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thiện L**: Tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 25/12/2022.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Phan Đình C**, **Nguyễn Thiện L** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Các bị cáo (qua trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Tôn